

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 560****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Minh Tuệ****Biên tập: Nguyễn Tâm****Thời gian: 26.08.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong**

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, hàng thứ năm, trang 736, bắt đầu xem từ ở giữa: “*Như Kinh Kim Cương nói*”, xem từ đó.

Trong Kim Kim Cương có mấy câu: “*Phàm có có hình tướng, đều là hư vọng, nếu thấy các tướng không phải tướng, tức đã thấy Như Lai*”.

Những đoạn kinh đó, chúng ta thường đọc, nhưng chúng ta không giác ngộ trong cảnh giới. Phật và Bồ Tát Pháp thân, có khác biệt gì với chúng ta? Trên thực tế, không có chút sai sai biệt nào. Họ khác chúng ta, là họ ứng dụng bốn câu này, bốn câu đó là cảnh giới của họ, không phải là cảnh giới của chúng ta. Chúng ta hiểu rõ, thậm chí hiểu rất rõ, nhưng không ứng dụng. Ứng dụng được, là Bồ Tát Pháp thân, cảnh giới thấp nhất cũng là Sơ trú Viên giáo, đã siêu việt Thập pháp giới. Không những siêu việt lục đạo, siêu việt lục đạo là A La Hán, họ siêu việt Thập pháp giới.

Nói cách khác, trong Thập pháp giới, trên cả Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật Bích Chi, Phật trong Thập pháp giới cũng không dùng được. Đều biết được, tin tưởng, họ hiểu rõ hơn chúng ta rất nhiều. Bây giờ là, làm sao chúng ta phải ứng dụng được nó, biến thành cảnh giới của ta.

Phàm có hình tướng là tất cả hiện tượng, ngày nay khoa học gọi là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên trong vũ trụ. Tất cả đó đều là tất cả tướng, tất cả đều hư vọng, hư vọng là gì? Căn bản không có, căn bản không tồn tại.

Nhà khoa học Planck người Đức cho thấy. Quý vị xem báo cáo nghiên cứu cứu ông ấy, ông nói, căn cứ nghiên cứu nguyên tử mười mấy năm của ông, chắc chắn trên thế giới này, trên cơ bản không có vật chất tồn tại, đấy là lời của ông. Ông chỉ nói hiện tượng vật chất, còn hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên không bao gồm trong đó, cũng không tồn tại. Vật chất từ đâu mà có? Vật chất từ hiện tượng tinh thần biến đổi thành, điều này ông ta biết. Hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Ông ta không thể biết, nhưng ông nói khá hay,

hiện tượng tinh thần hình như từ không thành có. Chúng ta có thể hiểu lời đó, chúng ta có thể đồng ý với cách nói của ông. Đích xác ông chưa làm rõ, hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Tự tánh biến hiện ra.

Đại sư Huệ Năng cao minh hơn ông, khi khai ngộ, đại sư Năng đã nói: “*Nào ngờ tự tánh, có thể sinh vạn pháp*”, vạn pháp ở đây là ba thứ hiện tượng như ta nói ngày nay, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Do tự tánh sinh, tự tánh hiện, tại sao tự tánh có thể hiện? Vốn tự tánh đã có đủ. Khi khai ngộ, đại sư Huệ Năng đã nói năm câu, câu thứ ba nói: “*Nào ngờ tự tánh, vốn đã có đủ*”. Đầy đủ là gì? Không thiếu một thứ gì, nghĩ cái gì hiện cái đó, đấy là tánh năng, ngày nay khoa học gọi là năng lượng.

Năng lượng có năng lượng vật chất, có năng lượng tinh thần, có năng lượng tự tánh, nhưng ông không phát hiện được. Trong ba loại năng lượng, năng lượng của tự tánh mới là bản năng thực sự không sinh diệt. Từ năng lượng tự tánh sinh ra năng lượng tinh thần, nghĩa là kiến văn giác tri như giáo lý Đại thừa thường nói. Kiến văn giác tri là năng lượng của tự tánh, mê mất tự tánh, năng lượng tự tánh sẽ trở thành hiện tượng tinh thần, nghĩa là thọ tướng hành thức. Từ thọ tướng hành thức sẽ biến thành hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất là sắc pháp. Quý vị xem ngũ uẩn sắc thọ tướng hành thức.

Hiện tượng vật chất nhỏ nhất, Bồ Tát Di Lặc đã cho chúng ta biết: “*Một búng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm*”, đấy là một búng tay là một phần ba trăm hai mươi triệu, một phần ba trăm hai mươi triệu trên giây của một búng tay. Trong đó có hiện tượng vật chất, trong hiện tượng vật chất đó có thọ tướng hành thức, đầy đủ ngũ uẩn, ai thấy được. Bồ Tát Quán Thế Âm soi thấy ngũ uẩn đều không, đấy không phải là: “*Phàm có hình tướng thấy đều hư vọng*” ư?

Tự tánh là không tịch, trong không tịch có thể hiện huyễn tướng. Hiện bao nhiêu huyễn tướng, vô lượng vô biên vô số vô tận, Phật pháp thường nói là không thể nghĩ bàn. Những vấn đề này, trong mấy mươi năm nay, trong kinh Đại thừa, chúng ta không ngừng học tập, đã đủ chẳng? Chưa đủ, chúng ta học tập không ngừng, cũng chẳng qua chỉ mấy mươi lần, mấy mươi lượt. Hai, ba trăm lượt, đại khái chỉ như thế.

Chúng ta thử nghĩ những vị Bồ Tát, họ đã học bao nhiêu lần, chúng ta cứ tin chắc chắn không dưới vạn lượt. Thời gian học tập của chúng ta chưa đủ, không thể so với các ngài. Các ngài học một vạn lượt, học mấy vạn lượt, học trăm vạn lượt, làm sao các ngài không ứng dụng được! Các ngài đã ứng dụng vào sinh hoạt thường ngày, chúng ta khâm phục, cao minh, song chân tướng sự thực này, có ai hoàn toàn không biết?

Tối hôm qua, chúng ta xem bộ film, có tên: Sau Ngày Mai, film Mỹ, vẫn là dùng hiện tượng vật chất như trước để giải thích tai nạn. Không có biện pháp, vẫn cứ tiếp cận tai nạn theo cách rửa tội. Nếu họ biết được đạo lí này trong kinh Phật, nếu có được cách nhận thức như Planck, có thể biết được, dùng sức mạnh tinh thần để hoá giải, vật chất không hoá giải được, sức mạnh tinh thần là gì? Hồi tâm hướng thiện, vấn đề sẽ được giải quyết ngay.

Lụt lội, nước ngập, từ đâu mà có? Do tham lam mang lại, ngày nay có người nào trên quả đất không tham? Bởi thế cả quả đất đều sinh ra lụt lội. Có ai không có tâm giận dữ? Bởi thế núi lửa khắp nơi đều tuôn trào, quả đất nóng lên. Mấy tháng nay, chúng ta thấy rất nhiều thành phố trên thế giới, nhiệt độ lên đến bốn mươi độ. Có nơi còn lên đến năm mươi một độ, làm chết người, những hiện tượng như thế từ đâu mà có? Hiện tượng tự nhiên, không sai, do hiện tượng tự nhiên, do hiện tượng tự nhiên từ lòng người mang lại. Nguồn gốc của hiện tượng tự nhiên là ý nghĩ của chúng ta.

Đức Phật dạy: *“Tất cả pháp đều được sinh ra từ tâm tưởng”*. Trong kinh Phật đã dạy chúng ta, tai nạn do đâu mà có, làm cách nào để hoá giải. Chỉ cần tin tưởng, sẽ có biện pháp đích thực, đây không phải là chuyện mơ hồ.

Chúng ta đang làm thí nghiệm, ngay nơi này, mọi người cùng nhau học Phật pháp, sẽ hiểu được vấn đề. Chúng ta sẽ thay đổi được ý niệm, ngày trước tham, bây giờ không tham, ngày trước sân hận, bây giờ không sân hận, chắc chắn chúng ta sẽ làm được. Không tham, không sân, không si, không ngạo mạn, không hoài nghi, môi trường nơi chúng ta cư trú sẽ không xảy ra tai nạn. Bốn phía chỗ nào cũng có tai nạn, nơi này không có tai nạn. Quý vị sẽ không tìm được nếu dùng hiện tượng vật chất, không tìm được rốt cục là do đâu, nhưng có thể tìm thấy trong kinh Phật.

Kinh Phật có điểm nào không hay? Nó thực sự giúp ta giải quyết vấn đề, tai nạn cá nhân của ta là tật bệnh, là phiền não, là tất cả những điều không như ý. Đây là tai nạn của ta, có thể giải quyết được chăng? Có thể, khiến thân thể ta khoẻ mạnh, an vui tự tại, điều này rất thực tế. Ta sống trong một vùng đất, không có tam tai bát nạn, có gì là không hay! Nhà khoa học đã giới thiệu cho chúng ta, sao lạo không nghe?

Hôm qua quý vị đã xem film, có người nhắc nhở, tổng thống không nghe, cuối cùng đã trả giá quá thê thảm, quốc gia đó gần như biến mất. Tình trạng đó, trên thực tế, không thể trách ông, từ bé ông đã tiếp xúc quan niệm khoa học. Điều đầu tiên của khoa học là hoài nghi, điều đáng sợ nhất trong hoài nghi là hoài nghi cổ thánh tiên hiền, hoài nghi Phật pháp, đây là điều đáng sợ nhất. Bởi vì hoài nghi, ta sẽ không chấp nhận, không ngó ngang những gì

người khác có, không nghe những gì người khác nói. Cho ta là đúng, lại thêm bài xích, vậy là tai nạn xảy đến.

Pháp của Phật Bồ Tát, pháp của cổ thánh tiên hiền là tâm pháp, họ không coi trọng vật chất, mà coi trọng tinh thần, coi trọng khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm thuần tịnh thuần thiện, không có gì không tốt, ý nghĩ có thể thay đổi được hiện tượng vật chất. Đã có nhà khoa học thực nghiệm, tiến sĩ Giang Bản, người Nhật bản, dùng nước để thí nghiệm. Nước là vật chất, ý niệm có thể làm thay đổi nó.

Khúc eo ở hồ Tì Bà, vùng eo, hơn hai mươi năm mùi nước nồng nặc không chịu được. Đã hai mươi năm không cách giải quyết, các nhà khoa học không thể giải quyết. Họ tiếp thu quan điểm về ý niệm này, quan điểm khi thực nghiệm, ý nghĩ, cho thấy tuy nước là hiện tượng vật chất, nhưng nó có thể thấy, nghe được, nó hiểu được ý người. Đưa đến một tín hiệu tốt, nó phản ứng rất đẹp, đưa đến một tín hiệu xấu, phản ứng trở lại của nó rất tệ.

Tiến sĩ Giang Bản đã làm thí nghiệm như thế, với hơn ba trăm năm mươi người, đã kì nguyện một giờ ở hồ Tì Bà, dùng ý niệm. Ông thỉnh một vị Hoà thượng, ông nói với tôi, một vị Hoà thượng đã hơn chín mươi tuổi. Dẫn đầu một đoàn người, trong một giờ, khiến mọi người trong vòng một giờ, buông bỏ tất cả những vọng niệm của mình, để tâm mình trở lại thanh tịnh. Sau đó mọi người dùng một tâm niệm, ý niệm này chính là nước hồ trong sạch, tôi yêu bạn. Quý vị thấy chỉ một câu đó, chỉ có ý nghĩ đó, ba trăm năm mươi người cùng một lúc, trong một giờ, tâm suy nghĩ, miệng đọc tụng, “*nước hồ lắng trong, tôi yêu bạn*”. Sau một giờ cầu nguyện như thế, ba hôm sau nước hồ lắng trong, kì tích xảy ra, không còn hôi thối, trong vắt, không gợn sóng.

Một bức ảnh được chụp trước lúc họ cầu nguyện, sau khi cầu nguyện, ba hôm sau, lại chụp một bức khác, hoàn toàn khác nhau, sóng yên biển lặng, eo nước đã đẹp đẽ cực kì. Thí nghiệm thành công này đã làm chấn động nước Nhật, nhiều hãng truyền thông đã đưa tin. Rất tiếc Nhật Bản không coi trọng vấn đề này, rất ít người biết đến, đại đa số dân chúng để ngoài tai.

Tôi tin, nếu tiến sĩ Giang Bản, gọi đến số người gấp mười lần. Tay vì ba trăm năm mươi người, thì kêu gọi ba nghìn năm trăm người đến cầu nguyện, sẽ hoá giải được động đất, hoá giải được núi lửa. Nghĩa là núi lửa sẽ không hoạt động, không còn động đất. Hãy thử xem, có thể thực hiện được, sức mạnh của gấp mười lần người, càng nhiều người càng tốt, sức mạnh sẽ tăng lên.

Nhật Bản ngày nay, chúng ta đã thấy báo chí đưa tin, tần suất động đất rất nhiều. Cứ làm thử nghiệm, đưa đến ba nghìn người, đưa đến ba vạn người, làm một cuộc cầu nguyện thật lớn, để xem hiệu quả sẽ đến ngay không? Mỗi

ngày dư chấn của Nhật Bản sẽ giảm nhẹ một ít, sẽ không còn nữa, đến lúc nào thấy kết quả mới thôi, đạo lí ở đâu? Đạo lí ở chỗ: “*Phàm có hình tướng thấy đều hư vọng*”, vọng tướng này là do ý niệm làm chủ. Ý niệm thiện, núi sông quả đất sẽ không cái gì bất thiện, mưa thuận gió hoà, sản vật tốt tươi. Tai nạn ngày nay, rất nhiều nông trại đã chịu thiệt thòi, mấy nghìn vạn mẫu đất không thể thu hoạch, sau này mọi người sẽ lấy gì mà sống?

Bởi thế nhà khoa học đã đưa ra cảnh báo, tương lai sẽ có nguy cơ thiếu đói, tại sao chúng ta không thực hiện? Có thể là vấn đề sĩ diện, chúng ta đều tin tưởng vật chất, đều tin khoa học. Bây giờ bỏ đi vật chất, khoa học, dùng tâm lí, có thể sẽ mất thể diện. Không chịu làm, là bởi sĩ diện, bạn sẽ phải trả cái giá rất đắt.

Mỗi lời của cổ thánh tiên hiền đều là sự thực, không lừa một ai, không phải lời dối, không thể không tin, không thể không nghe. Tai nạn cá nhân phần lớn phụ thuộc vào lòng tin, 100% lòng tin, tâm thiện, làm thiện, bệnh không chữa cũng khỏi. Đây không phải là chuyện gì thần bí, không phải thần bí, phải nhận thức rõ việc này, vấn đề ở đây là gì? Thân thể là hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất, là do ý niệm của ta biến hiện. Ý niệm tốt, hiện tượng vật chất kia sẽ tốt, không điểm nào không tốt. Ý niệm của không tốt, hiện tượng vật chất này sẽ có thay đổi, thay đổi đó sẽ kéo theo tật bệnh, mang theo mầm bệnh, vấn đề ở chỗ đó.

Tại sao một vấn đề hay như thế, ở các nước phương Đông, khu vực châu Á, được Phật giáo hoá, Thánh hiền giáo hoá, đã gặt hái được những thành công tốt đẹp như thế trong mấy nghìn năm nay, tại sao lại bỏ rơi nó? Tại sao lại hoài nghi nó? Những chân tướng sự thực này, nói chung nếu được làm rõ, đưa ra ánh sáng, sẽ thực sự cứu bản thân. Khiến bản thân ngay trong đời này, như lời tiên sinh Phương Đông Mĩ: “*Sự hưởng thụ cao nhất của đời người*”. Nói cách khác, là hạnh phúc, viên mãn cao nhất của đời người.

Khi tôi còn trẻ, chưa hiểu những lời dạy cao thâm của Thánh hiền, Phật pháp. Nhưng tin thầy giáo, không một chút hoài nghi thầy giáo. Bởi thế hoàn toàn tiếp nhận những lời giáo huấn của thầy, y giáo phụng hành tất cả, thực hành được sáu mươi năm. Tôi bắt đầu học từ năm hai mươi sáu tuổi, đến nay vừa tròn sáu mươi năm, thực hiện tất cả những lời dạy của thầy. Tôi cảm ân, cảm ơn thầy giáo, trong đời này còn có thể ngay trong đời này, vẫn hưởng thụ những điều tốt đẹp nhất của cuộc đời, hoan hỉ. Nếu tôi hoài nghi những lời của thầy, không hoàn toàn tiếp nhận. Tiếp nhận một ít, phần lớn hoài nghi, đời này sẽ không như thế này. Sẽ sống khổ sống sở, lại còn mang tật bệnh.

Rất mừng khi còn bé, bố mẹ đã dạy tôn sư trọng đạo. Song thân đã dạy tôi điều đó, suốt đời chúng tôi tôn sư trọng đạo, nghe những lời giáo huấn của

thầy. Đời này đã được thoải mái, được hưởng thụ. Đời lúc duyên chưa chín muồi khi giúp người khác, đây chính là việc của họ, tâm niệm giúp đỡ của chúng tôi là thật, không phải đả bôi. Với chúng tôi, vấn đề này không cần phải tốn nhiều công sức như thế, công đức cũng đã viên mãn.

Điều này đã được Kinh Lăng Nghiêm nói: “*Phát ý đã thành, công đức tròn đầy*”, tôi thực sự phát tâm, không phải không làm, chưa có duyên làm, duyên chưa chín muồi, bởi thế công đức tròn đầy. Nếu duyên đã chín muồi, bản thân vẫn còn lo nghĩ, vẫn quyết tâm hết sức để làm. Duyên không chín muồi, công đức tròn đầy, không cần lo nghĩ, không ra sức. Sao không phải là chuyện tốt, đó là chuyện rất tốt, thế gian có chuyện nào tốt hơn! Chúng ta đã hưởng được.

Với tôi, sáu mươi năm nay, mỗi năm đều nâng cảnh giới của mình lên, đây là niềm vui rất lớn. Như lời Khổng Tử nói: “*Học rồi thực hành, đây không phải vui sao*”. Giáo lí Đại thừa nói: “*Pháp hỉ sung mãn, luôn sinh tâm hoan hỉ*”, an vui vô cùng. Rất nhiều người gặp tôi, đều biết tôi mỗi ngày đều phấn chấn, haon hỷ, thầy hoan hỷ những gì? Hoan hỷ là bởi mỗi ngày phiền não được giảm đi, trí tuệ dần tăng lên, làm sao không hoan hỉ. Thực sự biết được đạo lớn của Thánh hiền, Phật Bồ Tát là từ tự tánh mà có, có gì hy hữu chẳng? Rất bình thường, tôi cũng có, anh cũng có, chỉ vì anh mê mất tự tánh, mê mờ. Dem trí tuệ làm phiền não, biến đức tướng thành nghiệp chướng, biến pháp thân của ta thành nhục thân. Biến môi trường sống của ta, vốn là pháp giới nhất chân, môi trường mỹ mãn, thù thắng vô lượng, trở thành tam đồ lục đạo. Ý niệm của chúng ta chuyển là có thể phục hồi, không còn làm những chuyện ngu ngốc nữa.

Buông bỏ, đầu tiên Phật dạy chúng ta là buông bỏ tự thân, không nên cho thân này là của tôi, đây là sai lầm đầu tiên. Từ sai lầm này, sẽ dẫn ta đến những sai lầm khác, sai hoàn toàn, thân không phải là tôi.

Bởi thế kinh Kim Cương nói, phần trước chúng ta đã học, điều đầu tiên Phật dạy chúng ta, buông bỏ tứ tướng: Ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng, những thứ này là giả. Ta phải buông bỏ, buông bỏ không phải buông bỏ thân, không phải buông bỏ sự, mà buông bỏ những gì trong tâm. Sự không chướng ngại, sự sự vô ngại, không buông bỏ được, nó sẽ gây chướng ngại. Có chướng ngại sẽ tạo nghiệp, không chướng ngại sẽ không tạo nghiệp, chúng ta đã học bao nhiêu lần? Có lẽ mấy nghìn lần, đã được thọ dụng, số lần học của Phật Bồ Tát nhiều hơn chúng ta, việc thọ dụng của họ cũng lớn hơn, họ tự tại hơn chúng ta.

Hiểu được lí, thấy rõ ràng, phương hướng chúng ta chính xác. Mỗi lần chúng ta tiến thêm một bước, sẽ lên được một tầng cảnh giới, mà lại thế nào?

Mọi người đều giống nhau. Phật Thích Ca Mâu Ni nói rất hay: Tất cả chúng sinh vốn là Phật, vốn sẽ thành Phật, mọi người đều bình đẳng. Nếu ta cứ chấp chặt những thứ giả dối, cho nó là thực, đến chết không buông, kết quả sẽ thế nào? Những gì ta có là luân hồi lục đạo. Luân hồi lục đạo không phải người khác tạo, không phải Thượng đế thiết kế, không phải do vua Diêm La thi công, không phải, cái gì cũng không phải. Do ý niệm bất thiện của ta biến hiện ra, thiện niệm tạo ra thiên đường, ý niệm bất thiện tạo ra tam đồ. Tự tác tự thọ, không thể trách cứ ai cả, không ai liên can cả.

Mấy câu sau rất hay, bạn xem: “*Nếu thấy các tướng không phải là tướng, tức đã thấy Như Lai*”. Thấy Như Lai ở đây là kiến tánh, Thiên tông gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. “*Nếu thấy các tướng*”, nghĩa là tất cả những hiện tượng trước mắt, ba loại hiện tượng: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Tất cả đều giả, tất cả đều là đương thể tức không, liễu bất khả đắc. Như những gì trong Kinh Bát Nhã đã nói: tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Nếu ta thực sự thấy được, thực sự hiểu được, ta sẽ thành Phật.

Ở trước: “*Phàm có hình tướng thấy đều hư vọng*”, đây là chân tướng các pháp, gọi là thật tướng các pháp. Hai câu sau đó: “*Nếu thấy các tướng không phải tướng, liền được thấy Như Lai*”. Nghĩa là đã chứng, chứng được những gì? Chứng được phàm có hình tướng thấy đều hư vọng. Với tất cả các tướng, không những không chấp trước, phân biệt, căn bản không khởi tâm, động niệm. Người đó đã thành Phật, người đó được kinh Hoa Nghiêm xưng Bồ Tát Pháp thân, tại sao? Họ chưa đoạn tập khí, tập khí hiện ra cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Tập khí biến ra, khi chưa đoạn được tập khí, ta sẽ trú ở Thật báo độ.

Trong Thật báo độ, như những gì kinh đã dạy, chúng ta là Bồ Tát bất thoái chuyển. Đây không phải do Phật A Di Đà gia trì, tự ta thân chứng. Khi đoạn được tập khí, liền quay về Thường tịch quang, quay về tự tánh một cách viên mãn. Lúc này công đức mới được gọi là viên mãn, rất có ý nghĩa, chúng ta không thể không biết.

Ngày nay chúng ta nhìn thấy tất cả mọi hiện tượng, vẫn còn chấp trước, vẫn còn phân biệt. Ta thấy đạo lý là có thể biết, tại sao vẫn còn chấp trước, vẫn còn phân biệt? Đây gọi là tập khí, tập khí quá nặng, tập khí quá dày. Tri giải của chúng ta không thắng được tập khí, vẫn còn tạo nghiệp trong thế gian này. Tạo nghiệp nghĩa là vẫn còn làm ra luân hồi lục đạo, làm sao vượt ra khỏi luân hồi lục đạo được? Làm sao chứng được? Nghĩa là thấy tướng không phải tướng, tức đã chứng được, đã hoà quang đồng trần với những người trong thế gian này. Họ nói thế nào tùy họ, tùy thuận họ, sống hoà hợp với tất cả chúng sinh, tại sao phải hoà thuận? Họ chấp trước, ta không chấp trước. Ta không

chấp trước, ta có thể tùy thuận với họ, họ không thể tùy thuận với ta, họ tùy thuận với ta thì họ đã thành Phật. Tất cả ta đều tùy thuận họ, không để lại gì trong tâm ý, tại sao? Buông bỏ tất cả, không để lại một chút gì trong lòng, tâm sạch sẽ, không còn tì vết.

Đề kinh đã nói, thanh tịnh bình đẳng giác, tâm của ta mãi mãi thanh tịnh bình đẳng giác. Có thể tùy thuận mọi người, tùy thuận người khác nhưng không vấy bẩn, nghĩa là không bị họ làm ô nhiễm, đây gọi là công phu. Lâu dần ta sẽ ảnh hưởng họ, họ không ảnh hưởng chúng ta. Họ ảnh hưởng ta, ta sẽ thoái chuyển, ta sẽ quay lại. Ta không bị ô nhiễm, ta sẽ được nâng lên, được nâng lên mỗi năm, được nâng lên mỗi tháng, được nâng lên mỗi ngày, điều này quá tuyệt? Vấn đề này, không ai có thể quấy nhiễu quý vị. Bởi thế tất cả mọi người phải biết, người thực tâm tu hành trong đạo Bồ đề, là đến một mình và đi một mình, không ai có thể quấy nhiễu được.

Tám tướng thành đạo của Phật Thích Ca Mâu Ni, Tiểu thừa có hàng ma, hàng ma có ý nghĩa thế nào? Nghĩa là không bị quấy nhiễu, dùng những gì để quấy nhiễu? Bày trước mắt ta tiếng thơm lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tài sắc danh thực thù, quý vị có động tâm chăng? Động tâm là bị quấy nhiễu, không động tâm là đã thành tựu. Không động tâm là Phật Bồ Tát, động tâm thì ta vẫn là phàm phu. Không động tâm không những thoát li lục đạo, mà thoát li luân Thập pháp giới. Nếu động tâm, không những không ra khỏi luân hồi lục đạo, còn không ra khỏi Dục giới.

Tam giới trong lục đạo: Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, hai giới trên ta không có phần, chỉ quanh quẩn trong Dục giới, tại sao? Họ không nhìn thấu, không thể hiểu được chân tướng sự thực. Vì thế, hiểu được chân tướng sự thực là quan trọng nhất, lúc đó mới giúp ta buông bỏ. Buông bỏ, đối với kinh giáo của Phật Bồ Tát, ta mới thực sự thấy được rõ ràng, mới thực sự nghe hiểu. Nếu không thể buông bỏ, đây là chướng ngại, chướng ngại những gì? Chướng ngại không thể nhìn thấy, chướng ngại không thể nghe được. Chỉ có thể gieo được hạt giống Phật Pháp trong A lại da. Lợi ích chỉ được bấy nhiêu, đến lúc nào mới được độ, được thành thực? Đây chính là đời sau, không biết thời gian dài bao nhiêu.

Bởi thế bốn câu trong Kinh Kim Cang, với người tu học Đại thừa, rất quan trọng.

“Lại là tất cả các tướng, được gọi là chư Phật”. Trong kinh vẫn ở trước dùng Như Lai để chỉ chư Phật, dùng Như Lai, là từ trên tánh mà nói, minh tâm kiến tánh. Dùng Phật là từ trên tướng mà nói. Chứng quả vị Bồ Tát Pháp thân, đại sư Thiên Thai gọi là Phân chứng tức Phật. Quý vị là Phật chính thức, không phải Phật giả. Nhưng tuy là Phật thật nhưng chưa viên mãn, tại sao

chưa viên mãn? Tập khí vô minh vô thủ vẫn chưa đoạn hết, bốn mươi một vị thứ đều là vấn đề này. Bởi thế họ luôn sống ở cõi Thật báo trang nghiêm. Đây là giai tầng cao nhất về sự tướng, đây chính là thế giới Cực lạc.

Những gì người xưa tưởng tượng về đại đồng, cách trị đại đồng là thế giới Cực lạc. Tuy thời gian sống rất dài, ba đại a tăng kì kiếp, nhưng không phiền não, không lo nghĩ, không bị lôi kéo. Quý vị thấy an vui, tự tại bao nhiêu! Nhưng trong thời gian đó, tất cả đều đang học tập. Tại sao thế giới Cực lạc tốt như thế, bây giờ chúng ta đã hiểu, chưa bao giờ thôi giảng kinh, chưa bao giờ ngưng học tập. Vãng sinh là đi học, thành Phật là tốt nghiệp. Thời gian từ khi đi học đến lúc tốt nghiệp, không lúc nào ngưng học tập. Bởi thế tiến độ của họ rất nhanh.

Tuổi thọ từ đâu mà có? Tuổi thọ được sinh từ tâm tưởng, phải hiểu được đạo lý này. Tại sao tuổi thọ của chúng ta trên thế gian này lại ngắn? Cũng được sinh ra từ tâm tưởng. Chúng ta không có tâm tưởng trường thọ, đều nghĩ con người làm sao có thể sống đến 100 tuổi, khẳng định ta sống không đến một trăm, tâm bạn nghĩ như thế.

Cư dân thế giới Cực lạc không nghĩ, Vô lượng thọ, không nghĩ tuổi thọ, bởi thế tuổi thọ của họ vô lượng, được sinh ra từ tâm tưởng. Chúng ta cũng nghĩ, tuổi thọ chúng ta vô lượng, có được chăng? Không được, tại sao không được? Ta tạo nghiệp, tạo nghiệp sẽ chịu nghiệp báo. Tâm tưởng đương nhiên có thể làm chủ, nhưng sức mạnh của nghiệp cũng rất lớn.

Trong giáo lý Đại thừa, đức Phật dạy: Tâm, Phật, chúng sinh, cả ba đều bình đẳng. Tâm, Phật, chúng sinh, bình đẳng về sức mạnh, không khác nhau, tâm chúng ta là ý niệm. Những lời dạy của chư Phật, cùng với nghiệp của chúng ta, nếu sức mạnh của tâm chúng ta, nổi lên cùng lúc với sức mạnh của Phật, sẽ vượt qua được. Sức mạnh của tâm chúng ta, nếu nổi lên cùng lúc với sức mạnh của nghiệp, thế là rắc rối, hoàn toàn bị sự chi phối của nghiệp lực, không thể làm chủ được. Vì vậy ta phải nghĩ thật kỹ đạo lý này, khi đã nghĩ xong, đó là chân, không phải giả.

Tâm tưởng của chúng ta: “*Tâm, Phật, chúng sinh đều giống nhau*”, nhất định chúng ta phải kết hợp với Phật, không được kết hợp với nghiệp lực chúng sinh. Đời này sẽ rất an lạc, rất thù thắng, thầy Phương đã nói: “*Hưởng thụ cao nhất của đời người*”.

“*Lìa tất cả tướng*”, không khởi tâm, không động niệm, nghĩa là lìa. Trong tất cả tướng, cảnh giới Phật, cảnh giới Bồ Tát, cảnh giới Nhị thừa, cảnh giới chư Thiên, cảnh giới của người và tam đồ, không khởi tâm, động niệm trong tất cả cảnh giới, đây gọi là lìa tất cả tướng. Không phải không tiếp xúc, quý vị nói không tiếp xúc, xa lìa, vào núi sâu tìm một hang động để tu hành, có được

chăng? Vẫn chưa lia, hang núi kia cũng là tướng, núi sâu kia cũng là tướng, ta có thể lia được chăng? Không thể lia được.

Vậy thế nào mới được gọi lia? Không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đấy gọi là lia. Tuy các tướng cùng với ta một chỗ, ta không bị các tướng quấy nhiễu, đấy gọi là chư Phật, người nào làm được? 41 vị Bồ Tát Pháp thân làm được, những vị này là: “*Thấy tướng không phải tướng, tức thấy Như Lai*”, tức thấy Như Lai là đã đại triệt đại ngộ, là minh tâm kiến tánh, thấy Như Lai là thấy tánh. Bốn mươi một vị thứ này là lia tất cả các tướng, tất cả các tướng không quấy nhiễu họ, những người tu hành chúng ta biết điều này, thế nào gọi là công phu? Không bị ngoại cảnh quấy nhiễu gọi là công phu.

Khi ngoại cảnh có mặt, phản ứng quấy nhiễu là gì? Hỉ, nộ, ái, lạc, ái, ác, dục, đấy là phản ứng, ta bị nó quấy nhiễu. Khi cảnh giới này hiện ra ta yêu thích, là bị quấy nhiễu. Tâm vốn như nước như như bất động, làm sao lại bị gợn sóng? Vì đã yêu thích, hoặc ghét bỏ nó, lại bị nó quấy nhiễu. Hỉ, nộ, ái, lạc được gọi là thất tình, nghĩa là khi ta bị quấy nhiễu, chắc chắn nổi lên tác dụng của bảy loại này.

Hỉ, nộ, ái là bị ai, yêu thương nó, đau lòng. Lạc, cảm thấy vui thích, hoặc lo lắng, lo nghĩ. Hỉ, nộ, ái, lạc, ái, ác, dục, chỉ cần nổi lên những phản ứng đó, liền chấp trước thủ tướng, đấy là hiện tượng gì? Đấy là dấu hiệu của lục đạo. Bởi thế có thất tình ngũ dục, ta sẽ không ra được luân hồi lục đạo.

Vãng sinh thế giới Cực lạc phương Tây, trong giây phút cuối cùng, sát na niệm Phật để vãng sinh đó, không có thất tình ngũ dục, thực sự được vãng sanh. Nếu vào giây phút đó, tuy tâm cũng niệm Phật, nhưng vẫn còn vướng bận, quý vị đi không dứt. Người niệm Phật không thể không hiểu điều này.

Mục tiêu duy nhất của người niệm Phật chúng ta, là mong cầu vãng sinh. Bây giờ với tất cả các tướng, chúng ta phải làm nhạt nó. Vấn đề này rất quan trọng, nghĩa là với chấp trước thủ tướng, càng lúc càng nhạt, khi đi chúng ta mới thực sự buông bỏ. Nếu với tất cả các tướng, vẫn còn quuyến luyến, đến lúc gần mất Phật không thể đến, tại sao? Tình chấp quá nặng, tình chấp là chướng ngại, đoạn được tình chấp mới cảm ứng được với Phật. Bởi khi Phật đến tiếp dẫn, nhất niệm đó là tâm thanh tịnh ta sẽ vãng sanh, nếu tâm nhất niệm đó ô nhiễm sẽ không đi được. Đây chính là người niệm Phật nhiều, người vãng sinh rất ít. Không có chướng ngại, sẽ đi một cách tự tại. Công phu rèn luyện của họ đã thành thực, có nghĩa là họ thực sự buông bỏ.

Ở trước tôi đã nói với quý vị, đó là ở San Francisco. Phu nhân ông Cam nói với tôi, chồng của bà là Cam Lệ Sơ, là một danh tướng thời kháng chiến. Tôi biết ông đã từng lãnh đạo quân đội, khi mất được truy tặng Thượng tướng,

người vợ về già sống ở San Francisco. Bà nói với tôi, bạn của bà, đó là một bà lão, niệm Phật, vãng sinh tự tại. Ngồi mà vãng sanh, những đồ tang, con cái, dâu rể, cháu chắt, bà tự may. Nghĩa là bà đã lo xong hậu sự, lo chu tất, để con cái của bà không phải lo nghĩ. Ở nước ngoài, bà không cho ai hay, khi nào đi cũng không biết, sáng hôm sau mới phát hiện, bà đã đi, thực sự buông bỏ. Bà đã thấy chư tướng không phải tướng, không còn một chút tình chấp. Quý vị xem, chuẩn bị chu đáo mọi thứ hậu sự, chuẩn bị rất chu đáo.

Rất cô đơn khi ở Mĩ, điều này những người đã sống ở Mĩ hiểu rất rõ. Những người trẻ tuổi đều đi làm, người già ở nhà, có trẻ con phải giữ, đứa lớn thì mang gửi trẻ, đưa đi học, người già ở nhà một mình. Ở nhà một mình, tốt nhất là niệm Phật, nhất tâm niệm Phật, không ai làm phiền. Nếu người già thấy quá tẻ nhạt, quá đơn điệu, vậy không còn cách nào. Người già thực tâm học Phật, đây là nhân duyên thù thắng nhất để cầu vãng sinh.

Con cái đưa họ đến Mĩ để trông nom nhà cửa, tất nhiên có dụng ý của họ. Ở Mĩ rất khó tìm người giúp việc, mẹ già đến Mĩ là để làm công. Bà cụ có trí tuệ, đây là cơ duyên tốt nhất để niệm Phật, đây chính là sự hiểu thuận chân chính nhất của con cháu, nhưng con cái không nghĩ như thế. Bà thành tựu, bà thực sự vãng sinh.

Bởi thế, bình thường nên buông bỏ, bình thường không buông bỏ, lúc gần mất rất khó. Thời khắc lâm chung là lúc tử biệt sinh li, đây là việc cực kỳ đau khổ. Nỗi thống khổ ấy sẽ rơi vào tam ác đạo, không có phần trong thế giới Cực lạc. Bởi thế nhất định phải hiểu được, trong lục đạo, không có gì là thật, giữa người với người, nhất định được xem là gì? *“Tất cả chúng sinh vốn là Phật”*, mọi người là Phật, bây giờ trở thành thế này là do gì? Do nghiệp báo, nghiệp mỗi người không giống nhau.

Khi ý niệm chúng ta thay đổi, vấn đề sẽ được giải quyết, tâm bình đẳng có mặt, toàn là Phật. Bạn chịu khổ một tí, nghiệp chướng của bạn nặng. Họ sống thoải mái hơn, nghiệp chướng họ nhẹ. Họ tu thiện, bạn tạo nghiệp, tất cả đều là Phật, mọi người bình đẳng. Tất cả mọi người đều là Phật. Quán được như thế, mới hiểu được nghĩa lí trong Kinh Kim Cang, mới học được những gì trong Kinh Kim Cang, khiến nó khởi tác dụng trong sinh hoạt đời thường.

Những thứ: *“Đều làm rõ trí tuệ vô tướng”*. *“Kinh nói, nếu dùng trí tuệ vô tướng, trông cội công đức. Cho đến mãi được giải thoát, tức vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ giả trong Kinh Kim Cang, tu tất cả pháp thiện, liền được diệu chỉ A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”*, những câu này rất hay!

Nếu dùng trí tuệ vô tướng, vô tướng là gì? Nghĩa là như trước đã nói, nếu thấy các tướng không phải tướng, đây chính là vô tướng. Đây là trí tuệ, không có trí tuệ, làm sao ta nhận ra được? Phải nhìn như thế nào? Không phải nghĩ,

đó là chân tướng sự thực. Tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ, đều là hiện tượng dao động, tốc độ dao động đó nhanh thế nào? Một giây có một nghìn sáu trăm triệu tần suất, tần suất dao động, một giây là một nghìn sáu trăm triệu lần. Mỗi lần Phật pháp gọi là nhất niệm.

Nói cách khác, trong một giây, ta đã khởi bao nhiêu niệm? Một nghìn sáu trăm triệu niệm, gọi là phi tướng. Ta có thể nắm bắt được nhất niệm đó chăng? Khi ta nói những câu này, không chỉ một giây. Bởi thế Phật dạy chúng ta về chân tướng sự thực, đây là chân tướng sự thực. Mỗi ý niệm đều độc lập, không liên quan đến niệm trước, cũng không liên can đến niệm sau, không niệm nào giống niệm nào. Cả vũ trụ đều do tần suất các niệm này biến hiện ra, mỗi niệm là một pháp giới. Đại sư Huệ Năng nói: “*Năng sinh vạn pháp*”, vạn pháp là huyền tướng được sinh ra trong những hiện tượng dao động này, không có thứ nào là thật.

Hiểu được chân tướng sự thực đó, tâm ta sẽ bình đẳng. Tâm thanh tịnh là Thanh Văn, Duyên Giác chứng được; tâm bình đẳng là Bồ Tát chứng được. Bồ Tát được nói ở đây là Bồ Tát Pháp thân, không phải quyền giáo. Thấy rõ, bởi thế tâm họ định, không chịu mọi thứ quấy nhiễu. Chư vị đại đức xưa có thí dụ, qua rừng trăm thứ hoa, không vướng một cành lá. Rừng trăm hoa là vạn tượng sum la, nghĩa là tất cả pháp được nói ở đây. Không vướng một cành lá, sạch sẽ không bị ô nhiễm, không vướng. Phạm phu lục đạo không như thế, họ chịu ảnh hưởng, đôi lúc chịu ảnh hưởng rất nặng, nhưng không biết ảnh hưởng đó là giả, không phải thật.

“*Trông cội công đức*”, cội đức ở đây, trong Tịnh độ gọi là niệm Phật, tại sao? Niệm Phật là đức trong tất cả đức, một câu niệm Phật thực sự bao gồm công đức vô lượng vô biên của chư Phật Bồ Tát. Tất cả đều trong câu niệm Phật đó, vì thế gọi là cội đức. “*Cho đến mãi được giải thoát*”, cứu cánh thành Phật. Chính là những gì Kinh Kim Cang đã nói: Vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ giả, đã buông bỏ bốn tướng, nhưng thế nào? Tu tất cả thiện pháp, không phải không tu. Họ sám hối, hối cải, họ tu tất cả pháp thiện, đây chính là gì? Để người khác noi theo.

Chư Phật Như Lai ứng hoá trong thế gian, đều là làm gương, không liên quan đến bản thân các ngài, làm gương cho mọi người. Tại sao phải làm gương cho mọi người? Chúng sinh có cảm, các ngài có ứng. Tôi không có cảm, bạn có thể có cảm với các ngài, các ngài cho bạn thấy, tôi cũng thấy được. Anh và tôi không có cảm, có thể người khác có cảm. Nếu không có cảm, các ngài sẽ không xuất hiện. Các ngài xuất hiện, tất cả mọi người trong chúng ta, chắc chắn có người có cảm. Trong việc dạy dỗ họ là những người đương cơ, chúng ta dự thính, tất cả đều được lợi ích, được lợi ích là bình đẳng. Tuy lợi ích bình đẳng, nhưng thiện căn phước đức mỗi người không giống nhau.

Thiện căn phước đức sâu dày sẽ được lợi ích lớn, thiện căn phước đức mỏng sẽ được lợi ích ít hơn, không ai không được lợi ích.

Phải biết được bốn tướng này, rốt cuộc nhân, ngã, chúng sinh, thọ giả có liên hệ thế nào, phải hiểu được. Thấy thật rõ, làm rõ, đưa ra ánh sáng, tự nhiên sống hoà thuận với nhau, công đức mỗi người tự nhiên viên mãn. Quý vị thấy tu tất cả thiện pháp, đều được Bồ đề vô thượng.

“*A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*” là Bồ đề vô thượng, quả vị chứng được của Như Lai. Phá Không Luận giải thích, chú giải Kinh Kim Cang của đại sư Ngẫu Ích, trong đó nói: “*Có nghĩa chưa đạt vô ngã*”. Đạt là thông đạt, ở đây nói chắc chắn sẽ thực hiện được. Bản thân hiểu nhưng không làm được, cũng như không hiểu, nhất định phải làm mới được.

“*Chưa đạt vô ngã, tu tất cả thiện pháp, chỉ thành quả hư dối của trời người*”. Quả báo trời người, phước báo, tại sao gọi là giả? Nếu thực sự hiểu được thật tướng các pháp, ta sẽ thấy nó là giả. Tất cả pháp thế gian đều không tách rời, một giây có một nghìn sáu trăm triệu tần suất, không cách nào rời bỏ. Đây chính là giả, không ai có thể rời bỏ, ngay Bồ Tát Pháp thân cũng không thể rời bỏ. Bồ Tát Pháp thân biết sự thật chân tướng này, bởi thế trong tất cả hiện tượng, các ngài có thể không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước. Bản lĩnh các ngài là ở đó, phàm phu không có bản lĩnh như thế, vẫn cứ khởi tâm động niệm trong những hiện tượng đó, khác biệt là ở chỗ đó.

Nếu đó là người thị hiện, là chư Phật Như Lai thị hiện, chư Phật Như Lai không ở cõi Thật báo. Họ trú ở Thường tịch quang, chư Phật Như Lai ở Thường tịch quang cũng đến, cũng thường đến nhân gian. Khi họ ứng hoá đến thế gian là, tùy tâm chúng sinh mà biến hóa ra như thế.

Về mặt hình thức, ta thấy họ giống phàm phu, rất khó nhận ra. Nhưng khác nhau về tâm, tâm họ thanh tịnh, không nhiễm bụi trần. Quý vị thấy Phật Bồ Tát, khi họ nghe những chuyện không vui, giống như họ đang buồn bã, khi gặp những chuyện vui, họ cũng hoan hỉ, cười nói, đấy là gì? Tùy duyên. Các bạn vui vẻ, tôi cũng vui với, nếu bạn vui, tôi không vui, thấy lạ, bạn lại khởi tâm, động niệm. Tất cả đều theo quý vị, quý vị làm gì sẽ cùng làm theo bạn như thế, cùng vui vẻ. Khi các bạn không có cảm xúc, các ngài thanh tịnh vô vi, không có gì cả, đấy là bản lĩnh của các ngài. Hoà quang đồng trần, không chút vướng bụi.

Chúng ta học Phật, nói thật, nên học những điều này, trong tứ nhiếp pháp, đây gọi là gì? Đồng sự nhiếp, việc này, khi học kinh giáo, chúng ta thường chưa nói một cách sâu sắc, tại sao? Sợ một số hiểu nhầm. Đồng sự, họ thích khiêu vũ, tốt, hôm nay theo họ đi vũ trường. Người ta không khởi tâm, động niệm khi đi khiêu vũ, bạn khởi tâm, động niệm khi đi khiêu vũ liền đọa địa

ngục. Người ta quay về Thường tịch quang, không giống chúng ta. Khi người ta đang tạo tác, biết là không, vạn pháp giai không, không vương bụi trần. Ta không thể, giả cứ cho là chân, vấn đề thành lớn, coi giả làm chân sẽ thế nào? Luân hồi lục đạo, tạo nghiệp tam ác đạo, lí rất sâu.

Rèn luyện trong cảnh giới, là những ai? Đây là 41 vị Đại Sĩ Pháp thân, họ đi vào cảnh giới đó. Vào cảnh giới đó còn đi vào lục đạo, vào Thập pháp giới, để khảo nghiệm, thực sự có khởi tâm động niệm chăng? Nếu không đúng, họ sẽ thoái chuyển, họ là giả, không phải chân. Thực sự không khởi tâm động niệm, tập khí của họ dần dần biến mất. Họ đến để đào thải tập khí, mong tập khí đó nhanh chóng tiêu trừ, thời gian dài nhất là ba đại a tăng kì kiếp. Không cố định, có người căn tánh lợi, họ nhanh chóng đào thải, một a tăng kì kiếp, giải quyết được vấn đề, họ quay về Thường tịch quang. Chậm nhất là ba đại a tăng kì kiếp, giống như sinh biên địa, quay đầu chậm nhất là năm trăm năm, nhanh nhất có thể ba ngày, năm ngày. Khi sinh tâm hổ thẹn, biết sai, tôi đã sai, họ liền rời bỏ.

Bởi thế kinh nói ba a tăng kì kiếp, năm trăm năm là hạn mức, đây là hạn mức thấp nhất, chắc chắn họ sẽ tỉnh ngộ.

Phần tiếp theo: “*Không tu tất cả thiện pháp, chỉ chứng ngã không, chỉ thành tiểu quả Nhị thừa*”, đây là không tu thiện pháp. Đó chính là A La Hán, Phật Bích Chi, họ rất ít có tâm lợi ích tất cả mọi người, tâm tự lợi khá nặng. Chỉ cầu tự lợi, lợi tha chỉ là ăn theo, chủ yếu tự lợi, đây là Tiểu thừa, tâm lượng hẹp. Người của Đại thừa không như thế, tất cả đều nghĩ đến mọi người, không nghĩ cho mình, bởi thế tâm lượng lớn. Lượng lớn, phước lớn, người lượng lớn sẽ chứng quả lớn, người lượng nhỏ sẽ chứng quả nhỏ.

Nếu trong kinh giáo Đại thừa, họ hiểu sai, làm sai: “*Cho rằng ngã pháp đều không*”, ngã pháp thực sự đều không, nhưng thế nào? “*Làm nhiều ác pháp*”, họ làm đủ sát đạo dâm vọng, tại sao? Vạn pháp giai không, nhân quả cũng không, làm theo bản năng, muốn gì làm đó. Loại này là “*giống ngục Xiển đề*”, xiển đề là không có thiện căn, ngục là địa ngục. Nơi họ đến trong tương lai là địa ngục a tì, địa ngục vô gián, loại người này gọi là phá bỏ nhân quả. Thiện pháp, ác pháp đều là không, bất khả đắc, thực sự không nắm giữ.

Nhưng ta xem pháp Bồ Tát, vẫn đoạn ác tu thiện, tại sao? Đoạn ác là tiêu trừ nghiệp chướng, khi chưa giác ngộ, tạo bao nhiêu nghiệp trong thời quá khứ, cần tiêu trừ chăng? Biết làm thiện, hành thiện là chuyện tốt, là công đức thành tựu. Hành thiện đoạn ác nhưng không dính tướng phân biệt, đều là công đức, nếu lúc ta không làm, công đức sẽ không còn.

Phật A Di Đà xây dựng thế giới Cực lạc phương Tây vẫn còn dùng năm kiếp tu hành, tu gì trong năm kiếp? Không phải đoạn ác tu thiện ư? Dùng công

đức đó để thành tựu thành tựu thế giới Cực lạc, nếu ngài không có công đức đó, thế giới Cực lạc từ đâu mà có? Mọi người phải hiểu được vấn đề này.

Công đức đoạn ác tu thiện, cuối cùng từ đâu mà có? Trên thực tế, phần mình rất ít, phần lớn là từ chúng sinh. Rất nhiều chúng sinh nhìn thấy, quý vị là tấm gương của mọi người, điển hình của mọi người, mọi người học theo quý vị. Người học theo càng đông, công đức ta càng lớn. Thời gian học càng dài, công đức ta càng bền lâu, từ đây mà có.

Chúng ta cứ nghĩ, công đức Phật Thích Ca Mâu Ni lớn như thế. Cách chúng ta, theo cách nói của người Trung Quốc, là 3038 năm. Để lại từng đó kinh điển, lưu hành khắp thế giới, bao nhiêu người đang học tập, những thứ đó đã làm nên công đức của ngài. Thời gian dài như thế, bao nhiêu người học tập như thế, đều nhận được lợi ích, đều là công đức của ngài. Bây giờ chúng ta mới hiểu được việc nào tốt, chuyện nào xấu, ác là những hành vi xấu, ý niệm không tốt.

Hai câu ở đây nói rất hay: “*Cho rằng ngã pháp đều không, làm càn chuyện xấu*”, đây là tấm gương xấu. Quý vị có sức ảnh hưởng khi đang ở thế gian, hoặc giàu có, hoặc sang trọng. Hoặc một giáo thọ có tiếng, hoặc như ngày nay thường nói những ngôi sao nổi tiếng, nhiều người học theo. Nếu quý vị là tấm gương xấu, mọi người học theo, học những điều xấu, quý vị đọa vào địa ngục a tì. Người học càng nhiều, thời gian học theo càng dài, tội quý vị càng nặng. Nếu như làm những việc tốt, tấm gương tốt, người học quý vị nhiều, thời gian học dài. Quý vị sẽ được hưởng phước trời, phước báo lớn, thời gian càng dài.

Bởi thế phải luôn luôn biết rằng chúng ta có sức ảnh hưởng bao nhiêu, ảnh hưởng của ta, là chính diện hay phản diện, quan hệ này rất lớn, không thể không biết.

“*Duy chỉ dùng vô ngã tu tất cả thiện pháp, mới được gọi vô sở trụ nhi sinh kì tâm*”. Kinh Kim Cang nói: “*Ứng vô sở trụ nhi sinh kì tâm*”, lục tổ Thiên tông, đại sư Huệ Năng đời nhà Đường, đã khai ngộ từ câu nói này. Ngũ tổ Hoàng Nhẫn, giảng đại ý Kinh Kim Cang cho ngài, khi giảng đến: “*Ứng vô sở trụ nhi sinh kì tâm*”, hoát nhiên khai ngộ, nghĩa là kiến tánh, kiến tánh là thấy gì? Phần trước đã nói: “*Thấy các tướng không phải tướng, tức thấy Như Lai*”. Đại sư Huệ Năng, đã thấy tánh trong câu nói đó, thực sự đã thấy không tướng của các tướng, ngài đã thấy Như Lai.

Câu sau đó: “*Nhi sinh kì tâm*”, đây là đại từ đại bi, sinh tâm gì? Sinh tâm phổ độ tất cả chúng sinh khổ nạn, ta “*liền được Bồ đề vô thượng*”. Khi phát tâm này, liền chứng Bồ đề vô thượng. Bồ đề vô thượng là trí tuệ, trí tuệ viên mãn, không một chút trở ngại.

Từ đây có thể biết, sở dĩ trí tuệ viên mãn bị chướng ngại, bị thứ gì chướng ngại? Tâm lượng nhỏ nhoi của ta chướng ngại, chỉ lo cho mình, không nghĩ người khác. Ngăn trở trí tuệ của ta, không cho lộ rõ. Ngược lại, cái ta không có, tất cả đều vì chúng sinh, trí tuệ tự tánh lập tức hiện ra. Đây là điều người xưa nói lượng lớn phước lớn, chúng ta thêm vào lượng lớn tuệ lớn, phước huệ đều lớn! Lượng nhỏ, phước sẽ nhỏ, trí tuệ sẽ nhỏ. Trí tuệ nhỏ, phiền não sẽ lớn. Nếu phước nhỏ, tật bệnh sẽ nhiều, phiền não nhiều, chuyện không như ý sẽ tăng thêm, không phải như thế sao? Tất cả đều do thay đổi ý niệm của chúng ta, không liên can cảnh giới bên ngoài. Những vấn đề này, quý vị thấy có thể không thể hiểu ư?

Nghe hiểu được, thực sự học được, có gì trong thế gian quý hơn những thứ đó! Công danh sự nghiệp là giả, không mang theo được, trí tuệ này, phước báo có thể mang theo được. Phải buông bỏ những thứ không thật, dù không buông bỏ, cũng không nên quá để ý, nên nắm những thứ thật. Phước báo này là xung tánh, phước huệ xung tánh mới thực sự dùng mãi không hết, lấy mãi không cạn, là phước huệ vĩnh hằng của bạn trong mọi đời kiếp.

“So trong hai kinh”, hai bộ kinh này, Kinh Kim Cương và Kinh Vô Lượng Thọ, làm phép so sánh. “Nay trí tuệ vô tướng trong kinh này, xa rời phân biệt”. Đây là trong Kinh Vô Lượng Thọ nói: “Trí tuệ vô tướng, viễn ly phân biệt”. “Tức như kinh kia”, kinh kia là Kinh Kim Cang, nghĩa là những gì đã nói trong Kinh Kim Cang: Vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ giả. “Trông các cội đức, cầu sinh Tịnh độ, hướng Bồ đề Phật”. Mấy câu này, được nói trong kinh này, nghĩa là trong kinh Kim Cương nói: “Tu tất cả pháp thiện”. “Lại nên sinh nước Phật, mãi được giải thoát”, nghĩa là trong Kinh Kim Cang nói: “Liên được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ đề”. Đối chiếu hai kinh, Kinh Vô Lượng Thọ sao lại không phải trí tuệ Bát nhã được. Nói Kinh Vô Lượng Thọ không bằng Kinh Kim Cang, cứ xem đoạn so sánh này, ta sẽ hiểu ra được.

Trong Kinh Kim Cang Phật dạy: “Pháp môn bình đẳng, không có thứ bậc”. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Một là tất cả, tất cả là một”. Hãy kết nối tất cả sẽ hiểu được, hiểu được chân tướng sự thực. Bất kỳ một kinh nào, những đạo lý được nói trong đó đều là viên dung, đạo lý tất cả các kinh đều có trong đó. Bởi thế Kinh Vô Lượng Thọ là Kinh Kim Cang, Kinh Vô Lượng Thọ chính là Đại Bát Nhã. Kinh Vô Lượng Thọ là Hoa Nghiêm, là Pháp Hoa. Thế Tôn, Phật, suốt bốn mươi chín năm, nói áo nghĩa tất cả các kinh, đều có trong bộ kinh này.

Bộ kinh này, rất thích hợp trong thời Mạt pháp, không rườm rà, ai cũng thích học. Quá rộng, mọi người không theo được. Quá đơn giản, mọi người sẽ coi thường. Mức độ vừa phải, không nhiều, không ít. Tịnh tông có năm kinh

một luận, trong tám tông phái lớn, trong tám tông phái Đại thừa, mức độ nó ít nhất. Gộp cả năm kinh một luận thành một cuốn, chắc không dày hơn cuốn này, nó không dày thế này, tất cả kinh luận Tịnh độ tông đều gọi gọn trong này. Bởi thế pháp môn này, có thể lưu truyền chín nghìn năm Mạt pháp, có lí của nó. Nội dung trong đó, là tất cả kinh điển Thế Tôn nói trong bốn mươi chín năm. Có nghĩa là thu gọn lại trong một bộ này. Đặc biệt là bộ chú giải, rõ ràng hơn, cụ thể hơn, khiến ta thích thú tìm hiểu.

Có người phê bình tôi, trách tôi, nói tôi chỉ hoằng dương Tịnh độ, không hoằng dương những tông khác, hình như coi thường, coi khinh. Tôi hoằng dương tông này, đã mang đến rất nhiều phiền toái, nếu hoằng dương tất cả các tông, thì không biết sẽ như thế nào? Tôi sẽ không có chỗ đứng trên thế gian này. Nguyên nhân ở đâu, chư vị có hiểu chăng? Tổ tiên đã nói rất rõ ràng, đồng hàng tương kị. Tôi học Tịnh độ, người học Tịnh độ ghen ghét tôi, tôi lại học thứ khác, mọi người lại ghen ghét, vậy lại càng rắc rối. Học một tông, bảy tông kia để dành cho người khác, hay, tông nào cũng số một, môn nào cũng thứ nhất, không có thứ hai. Đây là những điều Thế Tôn nói: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Bởi thế nhất định phải hiểu được vấn đề, nhất định phải thấy rõ vấn đề.

Chúng ta khen ngợi, hoan hỉ tán thán. Tịnh tông có người hoằng dương, tôi sẽ không giảng kinh nữa, tôi cố gắng niệm Phật để nhanh chóng được sinh Tịnh độ, tôi sẽ ngày nào cũng đập đầu đánh lễ quý vị. Quý vị cho tôi thích giảng là sai, là bởi không có người giảng nên bắt buộc phải làm.

Tôi cho một thứ tốt như thế_Tôi với Hoàng Niệm Tổ là những người bạn tốt, chí đồng đạo hợp. Ông bỏ ra sáu năm, để viết thành bộ chú giải này, nếu tôi không giảng đôi lần, tôi không xứng với người bạn đó. Nếu ông không viết bộ chú giải này, ông cũng không xứng với thầy Hạ Liên Cư. Cuốn Hội Tập này thực sự có thể giúp chúng sinh chín nghìn năm Mạt pháp, vãng sinh Tịnh độ, viên thành Phật đạo. Hội Tập ra đời, nêu không giảng thật rõ ràng, thật chi tiết, mọi người không biết. Bởi thế Hạ Liên nhấn nhủ ông, bởi khi Hạ Liên Cư giảng kinh này, ông đã nghe mấy lần, bảo ông viết bộ chú giải về kinh này.

Tôi chưa gặp Hạ Liên Cư, Hoàng Niệm Tổ may mắn hơn, khi về già chúng tôi gặp nhau, những việc này ai biết? Không nhiều người biết, nhưng người phê bình rất đông. Phần lớn người phê bình là mặt trái, rất ít người khen ngợi.

Tôi biết bộ kinh này, mấy năm trước thầy Lí giao cho tôi. Ông đưa bộ chú bên lề về bộ kinh này mà trước đây ông chú cho tôi. Bộ kinh này chưa chú thích, tự tay viết một cuốn chú giải, và đưa bản đó cho tôi. Tôi hiểu những chú thích của ông, lúc đó tôi phát tâm giảng bộ kinh này, tôi hoan hỉ.

Lúc bấy giờ Quản trưởng họ Hàn đã năm mươi, sinh nhật lần thứ năm mươi của bà, bà phát tâm in ba nghìn bản kinh này. Tôi đến Đài Trung thưa lại với thầy, thầy ngăn tôi, không được, con không nên giảng bộ kinh này. Con quá trẻ, chưa đủ kinh nghiệm, giảng kinh này, nếu có ai phê bình, con không chống đỡ được. Bởi thế, khi ở Đài Bắc, tạm thời chuyển sang giảng Kinh Lăng Nghiêm.

Mãi đến lúc thầy Lí vãng sinh, cuốn này nằm trong tay tôi, rất nhiều người vẫn chưa được thấy. Tôi in một vạn bản cuốn này, lưu hành nước ngoài. Thấy cuốn này, ai cũng hoan hỉ, tôi in, là bản cước chú của thầy Lí.

Lúc bấy giờ tôi đang ở Mỹ, rất nhiều người đồng học muốn tôi giảng, vì thế lần đầu tiên tôi giảng bộ kinh này. Lần thứ hai, cũng giảng tại Mỹ. Giảng một lần tại Vancouver, một lần tại San Francisco, Mỹ. Bắt đầu từ những nơi đó, ai nghe cũng hoan hỉ, bởi thế Kinh Vô Lượng Thọ được triển khai như thế. Tôi không thống kê số lượng kinh in ra, tôi tính ít nhất hai, ba trăm vạn bản, ít nhất, được lưu hành trên toàn thế giới, đây là cách tính kỹ lưỡng nhất. Người nghe kinh rất nhiều, mọi người rất hoan hỉ khi nghe kinh này.

Lần này, tết Thanh minh năm ngoái, tôi ngưng giảng Kinh Hoa Nghiêm, để giảng kinh này, giảng chú giải này, tại sao? Tần suất tai nạn quá dày. Kinh này, chú giải này, lợi cả âm dương. Giúp chúng ta thay đổi cách nghĩ, bỏ ác làm lành, cải tà qui chánh, ngay thẳng tâm niệm, có thể hoá giải tai nạn. Lần giảng này dự tính một nghìn hai trăm giờ, khoảng chừng đó. Lần này giảng xong, lần thứ hai lại giảng bộ kinh này, thay đổi cách thức một chút.

Tôi học Kinh Vô Lượng Thọ, khi chưa quen Hoàng Niệm Tổ, tôi đã làm một đại cương về bộ kinh này. Đại cương phân chia rất chi tiết, bởi thế khi giảng xong lần này, tôi dùng Đại Kinh Khoa Giải. Nghĩa là chia từng đoạn, không giống cách chia của Hoàng cư sĩ, rõ ràng hơn, rất dễ hiểu. Vẫn dùng chú thích của Lão Cư Sĩ, khoa chú: Đại Kinh Khoa Giải. Vẫn dùng cách giải thích của ông, nghĩa là sắp đặt làm mới lại, để thứ tự những đoạn này được rõ ràng hơn. Nhìn từ mặt văn tự, có thể hiểu được bộ kinh, kết cấu chương pháp rất hoàn chỉnh chặt chẽ. Hiểu được kết cấu chương pháp, ta có thể hiểu được nội dung của nó, hệ thống tư tưởng chặt chẽ, viên mãn không thể nghĩ bàn.

Thời gian diễn giảng mật độ một nghìn hai trăm giờ, nếu mỗi ngày chúng ta giảng bốn giờ, độ một năm sẽ xong, đây là việc lớn! Tạm thời buông bỏ những việc khác, hoàn thành công việc này đã. Học tập Kinh Vô Lượng Thọ là một nhân duyên rất thù thắng, chúng ta có thể cùng nhau học tập.

Chúng ta xem đoạn thứ ba: *“Tĩnh độ là pháp khó tin của tất cả thế gian, ở đây tin được, đây chính là trí tuệ vô tướng”*, câu này của Hoàng Niệm Tổ rất hay. Pháp môn này, thực sự, không chỉ thế gian chúng ta khó tin. Quý vị xem,

Đức Phật nói: Tất cả thế gian, tại sao? Nó quá dễ, quá đơn giản. Thực sự muốn cầu sinh thế giới Cực lạc, thân cận Phật A Di Đà, chúng ta có thể mở một lớp: Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Giải Diễn Nghĩa.

Lớp này mở một năm, bốn tiếng một ngày học tập kinh giáo, bốn tiếng nữa niệm Phật, mỗi ngày tám tiếng, một năm sẽ tốt nghiệp. Sau khi tốt nghiệp sẽ đưa vào niệm Phật đường. Trong niệm Phật đường không giảng kinh, mỗi ngày sáng và chiều đều dùng Kinh Vô Lượng Thọ. Khoá sáng tụng một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, khoá chiều cũng tụng một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, thâm nhập một môn, huân tu thời gian dài.

Nếu mỗi ngày có thể có mười giờ niệm Phật, mỗi ngày hai thời hai bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Tôi tin, độ ba năm được niệm Phật tam muội, chắc chắn sẽ trên 60%, kết quả này không thể nghĩ bàn. Được niệm Phật tam muội là được tự tại vãng sinh, muốn lúc nào là đi lúc đó. Muốn ở thêm vài năm cũng không sao, sinh tử tự tại, có thiên tai không? Không có. Không thể hoá giải cộng nghiệp chúng sinh. Nhưng có tai nạn, khi tai nạn đến, Phật A Di Đà sẽ đến tiếp dẫn ta đi.

Bởi thế, với người niệm Phật, họ không có thiên tai, chúng ta có thể làm được việc này, chắc chắn sẽ làm được, tại sao không làm? Thực sự tin chính là trí tuệ vô tướng, trí tuệ vô tướng là trí tuệ vốn sẵn trong tự tánh. Là tất cả tướng, rời tất cả pháp, thâm tín không nghi, khẳng định hoàn toàn. Trí tuệ chân thực, kinh này nói ba thứ chân thật: Rốt ráo chân thực, trí tuệ chân thực, lợi ích chân thực.

Như Kinh Kim Cang nói: “*Người nghe chương cú, cho đến người nhất niệm sinh tịnh tín, là các chúng sinh, không còn ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng*”. Nếu họ còn trước tướng, họ sẽ không tin, không còn trước tướng, họ nghe là tin, nghe liền sinh tín tâm thanh tịnh.

Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học đến đây.

Hết tập 560